

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày 23-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Bích Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hà Văn Tiêm.
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Tía - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày: 10 tháng 11 năm 1984 tại Huyện M, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hoàng Văn Thụ, xã Chiềng Mung, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1958 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964. Bị cáo có vợ là Lò Thị D, sinh năm 1986 (đã ly hôn), bị cáo có con là Nguyễn Anh T, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/7/2007 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 17/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 20/05/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (Đã được xoá án tích)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Doãn Trung Q, sinh ngày: 20 tháng 06 năm 1993 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Hợp 3 Văn Tiên, xã Chiềng Ban, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Doãn Trung T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1966. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 25/7/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/9/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 21/2/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với bản án số 108/2011/HSST ngày 14/09/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La là 12 tháng tù giam; (Đã được xoá án tích)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 50 phút, ngày 15/3/2024, tổ Công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 1, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Doãn Trung Q có hành vi cất giữ trái phép 01 túi nilon trong suốt có khóa zip, bên trong có chứa 59 viên nén màu hồng đồng dạng hình tròn, Q khai nhận là Hồng phiến, mua của T vào ngày 10/3/2024 để sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Doãn Trung Q khai nhận ngoài lần mua ma túy của T vào ngày 10/3/2024, trước đó vào ngày 06/3/2024, Q mua của T 06 viên nén để sử dụng. Căn cứ vào lời khai của Q, ngày 16/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã tiến hành triệu tập, làm việc với T. T thừa nhận đã 02 lần bán ma túy cho Q vào ngày 06/3/2024 và ngày 10/3/2024, đồng thời giao nộp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy CPH2073, màu đen, đã qua sử dụng.

Ngày 16/3/2024, cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của T tại thôn Hoàng Văn Thụ, xã Chiềng Mung, huyện M, tỉnh Sơn La, thu giữ: 01 chiếc áo

khoác màu nâu, trong túi áo mặt trong bên trái có 01 gói giấy bạc, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong có chứa 05 viên nén màu hồng, đồng dạng hình tròn. Đồng thời thu giữ 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong có chứa 04 điếu thuốc lá chưa sử dụng, bao thuốc lá không có giấy bạc. T khai số ma túy trên T cất giấu để sử dụng và bán kiếm lợi nhuận

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 16/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu giám định vật chứng thu giữ của Doãn Trung Q và T, kết quả:

- 59 viên nén màu hồng, đồng dạng hình tròn trong túi nilon trong suốt có khóa zip thu giữ khi bắt quả tang Doãn Trung Q có tổng khối lượng là 6,04 gam; lấy 05 viên có tổng khối lượng là 0,51 gam làm mẫu giám định, ký hiệu là A. Còn lại 56 viên có tổng khối lượng là 5,53 gam, lưu kho vật chứng, ký hiệu B.

- 05 viên nén màu hồng, đồng dạng hình tròn trong gói giấy bạc, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của T có tổng khối lượng là 0,51 gam; lấy 03 viên có khối lượng là 0,31 gam làm mẫu giám định, ký hiệu là C. Còn lại 02 viên có khối lượng là 0,2 gam lưu kho vật chứng, ký hiệu D.

Kết luận giám định số 714/KL-KTHS ngày 19/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu A và C là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là A = 0,51 gam; C = 0,31 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 6,55 gam; Loại Methamphetamine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.*”

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận đã 02 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như sau:

Lần thứ nhất, khoảng đầu tháng 03/2024, T nảy sinh ý định tìm mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời nên đã đến khu vực xã Chiềng Noi, huyện M, tỉnh Sơn La để mua ma túy. Khi đến địa bàn xã Chiềng Noi T gặp một người nam giới (*không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ*) đang đứng bên đường, T hỏi người nam giới trên có bán ma túy không, người nam giới trả lời có. T hỏi mua 2.000.000 đồng, người nam giới đồng ý nhận tiền rồi đưa lại cho T 01 gói giấy bạc, bên trong có 80 viên hồng phiến. T cầm lấy gói ma túy rồi đi về nhà. Sau đó T đã sử dụng hết 09 viên hồng phiến. Đến khoảng 15 giờ ngày 06/3/2024, T đến quán điện tử tại ngã ba lương thực thuộc bản Thạy Lôm 6/1, xã Chiềng Ban, huyện M, tỉnh Sơn La chơi, thì gặp Doãn Trung Q đang trông quán. Do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên T hỏi Q “*có lấy hàng chơi không*”, Q hiểu ý của T là có mua ma túy hồng phiến không, Q đồng ý và bảo tối mới có tiền trả. T đưa cho Q 01 (*một*) gói giấy bạc bên trong có chứa 06 viên hồng phiến rồi đi về nhà. Sau khi mua được ma túy, Q cầm theo số ma túy trên đi đến khu vực đồi thuộc bản Thạy Lôm 6/1,

xã Chiềng Ban, huyện M, (cách quán điện tử khoảng 500 mét) một mình sử dụng hết số ma túy trên và đi về quán điện tử để tiếp tục trông quán. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày khi Q đang trông quán điện tử thì T đến quán, Q đưa 400.000 đồng cho T để trả tiền đã mua 06 viên hồng phiến của T, T nhận số tiền rồi đi về.

Lần thứ hai, khoảng 01 giờ ngày 10/3/2024, khi Doãn Trung Q đang trông quán điện tử tại khu vực xã Chiềng Ban, huyện M, tỉnh Sơn La thì nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. Q đã mượn điện thoại di động của một người khách đang chơi ở quán điện tử để gọi điện đến số 0961.068.655 của T hỏi mua ma túy. Q nói với T là muốn mua 2.500.000 đồng nhưng chưa có tiền, xin T cho nợ trả sau, T đồng ý. Q nói với T đang ở quán điện tử, T bảo Q chờ, T sẽ mang ma túy đến. Khoảng hơn 02 giờ cùng ngày thì T gọi đến số điện thoại mà Q đã sử dụng để gọi cho T trước đó để gặp Q và nói với Q là đã để ma túy trong 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng ở khu vực ngã ba lương thực và bảo Q tự ra lấy. Q đi bộ ra ngã ba lương thực thì thấy một bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đang để ở cạnh gốc cây bưởi trên vỉa hè, cách quán điện tử khoảng 30 - 40 mét. Q lấy bao thuốc lá trên mở ra thì thấy bên trong có nhiều viên nén màu hồng, đồng dạng hình tròn là ma túy Hồng phiến. Q không đếm cụ thể là có bao nhiêu viên mà chỉ ước chừng có khoảng hơn 60 viên. Sau khi lấy được ma túy, Q quay lại quán điện tử để tiếp tục trông quán. Đến khoảng 11 giờ ngày 14/3/2024, Q đi về nhà tại bản Hợp 3 Văn Tiên, xã Chiềng Ban, huyện M, tỉnh Sơn La và cất giấu bao thuốc lá có ma túy ở cột điện phía trước nhà rồi đi vào trong nhà. Đến khoảng 21 giờ ngày 15/3/2024, Q ra lấy bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có chứa ma túy mà Q cất giấu ở cột điện trước đó mang theo người rồi đi bộ đến khu vực nương cà phê của gia đình. Tại đây, Q lấy 01 viên ra sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong Q đi đến cửa hàng bán thuốc Dũng Xuân ở bản Hợp 3 Văn Tiên, xã Chiềng Ban, huyện M, tỉnh Sơn La mua 01 túi nilon trong suốt có khóa zip sau đó cho toàn bộ số ma túy từ bao thuốc lá Thăng Long vào trong túi nilon trên rồi vứt bao thuốc lá đi, Q cất giấu túi ma túy vào túi áo khoác ngoài bên trái đang mặc rồi đi xe ôm lên nhà bạn ở khu vực Trường Đại học Tây Bắc, thành phố Sơn La chơi. Khi đi đến khu vực Bến xe khách Sơn La Q xuống xe rồi đi bộ vào nhà bạn. Khi Q đang đi bộ trên đoạn đường dân sinh thuộc tổ 1, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Sơn La phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, bị cáo Doãn Trung Q khai báo đồng nhất diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với bị cáo T, từ ngày 22/3/2024 đến nay, T thay đổi lời khai không thừa nhận lần bán ma túy cho Q vào ngày 10/3/2024 theo nội dung mà T đã khai nhận vào các ngày 16/3/2024 và 18/3/2024 do khi đó T còn chất ma túy trong cơ thể, không tỉnh táo nên đã khai báo không đúng với nội dung sự việc. T thừa

nhận chỉ bán ma túy cho Q 01 lần vào ngày 06/3/2024 như diễn biến đã nêu ở trên.

Ngày 26/9/2024, Toà án nhân dân thành phố Sơn La đã mở phiên toà xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 156/2024/TLST-HS ngày 10/9/2024 đối với bị cáo T và đồng phạm. Xét thấy, thiếu chứng cứ dùng để chứng minh một trong những vấn đề quy định tại Điều 85 của Bộ luật Tố tụng hình sự mà không thể bổ sung tại phiên toà được, Hội đồng xét xử đã thảo luận, quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La để điều tra bổ sung những vấn đề sau:

(1) Trích xuất hệ thống camera của gia đình người dân khu vực Bản Thày Lồm 6/1, xã Chiềng Ban, huyện M tất cả các khung giờ từ ngày 09/3-14/3/2024.

(2) Xác định chủ sở hữu quán điện tử, khu vực ngã ba lương thực thuộc bản Thày Lồm 6/1, xã Chiềng Ban, huyện M (nơi bị cáo Doãn Trung Q trông coi, quản lý).

(3) Tiến hành đối chất giữa Doãn Trung Q và Lê Việt H, sinh năm 1994, trú tại: Tiểu khu 4, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La (là người có số thuê bao gọi đến số thuê bao của Nguyễn Văn Tuấn trùng với thời điểm Q khai có mượn điện thoại của người trong quán điện tử để liên lạc với Tuấn để mua ma túy)

(4) Tiến hành thực nghiệm điều tra tại địa điểm mà các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy lần thứ hai ngày 10/3/2024 (Lần Doãn Trung Q bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy) xác định lại diễn biến của những tình tiết cụ thể của sự việc xảy ra, kiểm tra lại lời khai của các bị cáo về quá trình diễn biến của sự việc đã xảy ra.

(5) Bổ sung Giấy chứng nhận đã chấp hành xong án phạt tù (đối với bị cáo T: theo bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện M và Toà án nhân dân thành phố Sơn La vào các năm 2007, 2012, 2014; đối với bị cáo Doãn Trung Q: theo bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố Sơn La, Toà án nhân dân tỉnh Sơn La vào các năm 2011, 2013, 2022).

Kết quả điều tra bổ sung : Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án gồm 06 viên đã bán cho Q vào ngày 06/3/2024 và 05 viên (0,51 gam) cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nhà T vào ngày 16/3/2024, Nguyễn Văn Tuấn khai mua của một người nam giới không quen biết, tại khu vực xã Chiềng Nọi, huyện M, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác, do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án, buộc bị cáo T phải chịu toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án.

Đối với số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Doãn Trung Q, Q khai mua của T nhưng T không thừa nhận, ngoài lời khai của Q không đủ căn cứ khác để chứng minh, buộc bị cáo phải chịu toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án.

Đối với nguồn gốc 06 viên ma túy Methamphetamine bị cáo T đã bán cho Q ngày 06/3/2024, bị cáo T khai nhận mua cùng lần với 05 viên ma túy Methamphetamine bị thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nhà (*có cùng đặc điểm, chủng loại*), do đó sẽ lấy khối lượng trung bình mỗi viên ma túy Methamphetamine thu giữ khi khám xét là 0,102 gam/ viên làm căn cứ tính khối lượng 06 viên ma túy Methamphetamine bị cáo T đã bán cho bị cáo Q ngày 06/3/2024 là 06 viên x 0,102 gam = 0,612 gam.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T từ 36 đến 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Doãn Trung Q từ 06 (sáu) năm 06 tháng đến 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 vỏ phong công an thành phố Sơn La niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong. Mặt trước ghi: “Vật chứng lưu kho vụ T và Doãn Trung Q Doãn Trung Q MBTPCMT ngày 15/3/2024 gồm 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 túi nylon trong suốt có khoá zip: 01 mảnh giấy bạc, mẫu lưu B = 5,53 gam: mẫu lưu D = 0,2 gam”. Mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong số 042188; 01 chiếc áo khoác màu nâu, đã qua sử dụng; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong có 4 điếu thuốc lá chưa qua sử dụng, bao thuốc lá không có giấy bạc.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn Iphone 8 Plus màu hồng, số IMEL 356710089096352, bên trong được lắp 01 sim của nhà mạng Viettel số thuê bao 0869290070, trên sim có dòng số 8984048000051015992 cho bị cáo Doãn Trung Q.

- Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO CPH2073, màu đen, bên trong được lắp 01 sim số thuê bao 0961.068.655 cho bị cáo Nguyễn Văn T.

- Truy thu sung ngân sách nhà nước 400.000đ của T.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Ngày 15/3/2024, bị cáo Doãn Trung Q có hành vi cất giữ trái phép 6,04 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt quả tang tại tổ 1, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Nguồn gốc số ma túy bị cáo Q khai mua của T vào ngày 10/3/2024. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T không thừa nhận đã bán số ma túy trên cho Q. Ngoài lời khai của bị cáo Q, không có căn cứ khác để chứng minh hành vi mua bán trái phép chất ma túy (60 viên hồng phiến) của T. Do đó, bị cáo Doãn Trung Q phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang.

Đối với bị cáo T thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 05 viên nén màu hồng có khối lượng 0,51 gam Methamphetamine tại nhà nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Q còn thực hiện hành vi mua 06 viên nén màu hồng của bị cáo T vào ngày 06/3/2024 để sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Q và bị cáo T đều khai nhận hành vi phạm tội nêu trên. Đối với nguồn gốc 06 viên ma túy Methamphetamine bị cáo T đã bán cho Q ngày 06/3/2024, bị cáo T khai nhận mua cùng lần với 05 viên ma túy Methamphetamine bị thu giữ khi khám xét tại nhà, do đó lấy khối lượng trung bình của mỗi viên ma túy thu giữ khi khám xét là 0,102gam/1 viên làm căn cứ tính khối lượng 06 viên ma túy Methamphetamine bị cáo T đã bán cho bị cáo Q, cụ thể: $06 \text{ viên} \times 0,102\text{gam} = 0,612 \text{ gam}$.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy bị cáo T tàng trữ trái phép để sử dụng và bán kiếm lời là 1,122 gam Methamphetamine; tổng khối lượng ma túy bị cáo Doãn Trung Q tàng trữ trái phép để sử dụng là 6,652 gam Methamphetamine.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập Hồi 22 giờ 50 phút, ngày 15/3/2024 tại Tổ 01, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với Doãn Trung Quyền cùng vật chứng thu giữ là 6,04 gam, kết luận giám định là

Methamphetamine.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo.
- Biên bản về việc khám xét và bắt giữ T.
- Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 714/KL-KTHS ngày 19/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La
- Lời khai của người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang.
- Biên bản đối chất

Từ các căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Tuấn phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Doãn Trung Quyền phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi:

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội với tổng khối lượng 1,122 gam, loại Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức phạt tù từ 02 năm đến 07 năm, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, cần có hình phạt tương xứng nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo Doãn Trung Q phạm tội với tổng khối lượng 6,04 gam, loại Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức phạt tù từ 05 năm đến 10 năm, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, cần có hình phạt tương xứng nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Doãn Trung Q có 01 tiền án ngày 25/7/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình bị bắt giữ bị cáo Doãn Trung Q đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo T và khai ra lần phạm tội trước đó của mình, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm

t, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, cả hai bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Vật chứng của vụ án:

Đối với số ma túy còn lại sau khi trừ mẫu giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 túi nilon trong suốt có khoá zip: 01 mảnh giấy bạc, 01 chiếc áo khoác màu nâu đã qua sử dụng; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong có 4 điếu thuốc lá chưa qua sử dụng, bao thuốc lá không có giấy bạc không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 400.000 đồng là tiền do bị cáo T bán ma túy cho Q mà có xét thấy đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần truy thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO CPH2073, màu đen là tài sản của các bị cáo, không sử dụng làm phương tiện phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t, r khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Doãn Trung Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Doãn Trung Q 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong công an thành phố Sơn La niêm phong dán

kín bằng giấy niêm phong. Mặt trước ghi: “Vật chứng lưu kho vụ T và Doãn Trung Q MBTPCMT ngày 15/3/2024 gồm 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 túi nilon trong suốt có khoá zip: 01 mảnh giấy bạc, mẫu lưu B = 5,53 gam: mẫu lưu D = 0,2 gam”. Mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong số 042188; 01 chiếc áo khoác màu nâu, đã qua sử dụng; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong có 4 điếu thuốc lá chưa qua sử dụng, bao thuốc lá không có giấy bạc.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn Iphone 8 Plus màu hồng, số IMEL 356710089096352, bên trong được lắp 01 sim của nhà mạng Viettel số thuê bao 0869290070, trên sim có dòng số 8984048000051015992 cho bị cáo Doãn Trung Q.

- Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO CPH2073, màu đen, bên trong được lắp 01 sim số thuê bao 0961.068.655 cho bị cáo Nguyễn Văn T.

- Truy thu số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo T để nộp vào ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2024 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Tuấn, Doãn Trung Quyền mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về Q kháng cáo: Các bị cáo có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/10/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Chi cục THA dân sự thành phố Sơn La;
- Bị cáo;
- THAHS;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Bích Hồng

